

Bản án số 29/2025/HSST
Ngày 14/08/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8, TỈNH BẮC NINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Tiến Hưng;
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Hữu Xuyên, ông Trịnh Thanh Bình
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Lua -Thư ký TAND khu vực 8, tỉnh Bắc Ninh;
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Hương Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 08 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8, tỉnh Bắc Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 18/2025/TLST-HS ngày 18/07/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2025/QĐXXST-HS ngày 01/8/2025 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Đình P, sinh năm 1959. Giới tính: Nam

HKTT: Khu phố D, thị trấn L, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh (Nay là khu P D, xã T, tỉnh Bắc Ninh); Trình độ học vấn: 07/10; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Bố đẻ: Nguyễn Đình Ng, sinh năm 1930 (Đã chết); Mẹ đẻ: Nguyễn Thị S, sinh năm 1932; Gia đình có 06 anh em, bị cáo là con thứ 03; Có vợ là: Nguyễn Thị L, sinh năm 1963; Có 03 con: Lớn sinh năm 1987, nhỏ sinh năm 1995.

* Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt tại phiên tòa)

2. Vũ Thị T sinh năm 1958 Giới tính: Nữ

HKTT: Khu phố D, thị trấn L, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh (Nay là khu P D, xã T, tỉnh Bắc Ninh); Trình độ văn hoá: 04/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ: Vũ Xuân T, sinh năm: 1932 (đã chết); Mẹ đẻ: Đình Thị D, sinh năm 1939 (đã chết); Gia đình có 12 chị em, bị cáo là con thứ nhất; Chồng: Trần Đức Th, sinh năm 1958; Con: có 02 con; Lớn sinh năm 1983, nhỏ sinh năm 1984:

* Tiền án, tiền sự: không.

- Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt tại phiên tòa)

3. Nguyễn Khoa Q, sinh năm 1964 Giới tính: Nam

HKTT: Khu phố D, thị trấn L, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh (Nay là khu P D, xã T, tỉnh Bắc Ninh); văn hoá: 6/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Bố đẻ: Nguyễn Khoa V, (đã chết); Mẹ đẻ: Nguyễn Thị C, (đã chết); Gia đình có 08 anh chị em, bị cáo là con thứ 8; Có vợ là:

Nguyễn Thị Th, sinh năm 1965; Có 02 con: Lớn sinh năm 1989, nhỏ sinh năm 1992.

* Tiền án, tiền sự: Không.

* Nhân thân: có thời gian tham gia chiến đấu bảo vệ tổ quốc.

- Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt tại phiên tòa)

4. Nguyễn Hữu Th (tức Lộc), sinh năm 1962; Giới Tính: Nam.

HKTT: Khu phố D, thị trấn L, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh (Nay là khu P D, xã T, tỉnh Bắc Ninh); Trình độ văn hoá: 10/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Bố đẻ: Nguyễn Hữu T, sinh năm: 1923 (đã chết); Mẹ đẻ: Nguyễn Thị A, sinh năm 1932 (đã chết); Gia đình có 05 anh em, bị can là con thứ 04; Có vợ là: Nguyễn Thị D, sinh năm 1973; Có 03 con; lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 2012.

* Tiền án, tiền sự: Chưa có.

* Nhân thân: Có thời gian tham gia chiến đấu bảo vệ tổ quốc, là thương binh hạng 1/4.

- Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt tại phiên tòa)

* Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hữu Th – ông Nguyễn Văn Hải - Trợ giúp viên pháp lý nhà nước tỉnh Bắc Ninh. (Có mặt)

Nội dung vụ án

Các bên cáo bị Vi phạm kiém s,t nh©n d©n khu vực 8, t©nh B³c Ninh truy t© v© h×nh vi ph¹m t©i nh- sau:

Vào hồi 13 giờ 12 phút ngày 31 tháng 12 năm 2024, Nguyễn Đình P, có hộ khẩu thường trú (HKTT) ở khu PĐuệ Đông, thị trấn Lim, huyện Tiên Du (nay là khu PĐuệ Đông, xã Tiên Du), tỉnh Bắc Ninh đang bơm nước ở ao “Bướm” trước cửa nhà thì thấy ở khu vực gốc cây Giáng Hương ở ven đường phía trước cổng nhà Nguyễn Hữu Th, sinh năm 1962 là hàng xóm (cách nhà P khoảng 20cm) có một đám lá cây cháy. Thấy vậy, P liền vào nhà xách thùng nước ra để dập lửa, vừa dập lửa P vừa chửi “Đ. mẹ thằng chó má nào đốt”. Khi đó, Th từ trong nhà đi ra nghe thấy P chửi nên Th bảo “ông gọi ai là chó đấy, tôi đốt lá ảnh hưởng gì đến nhà ông”, P chửi “Thằng chó má, thằng nào đốt cây”. Thấy vậy, Th chửi lại “Mày chửi ai là chó” và dùng tay phải nắm lấy 01 cái vào vùng mũi làm P bị thương chảy máu mũi. P bực tức vứt thùng nước xuống đất và lao vào dùng chân tay không nắm đá 2-3 cái vào vùng mạng sườn của Th. Hai bên du đẩy nhau, P bắt được chân Th và đẩy ngã ra đất. Khoảng 13 giờ 19 phút, P chạy ra gần gốc cây đối diện nhà Th nhặt 01 thanh gỗ dài khoảng 80cm và nói “tao đập chết mày”. Thấy P cầm thanh gỗ nên Th bỏ chạy vào trong cổng nhà và làm rơi chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu đen dưới đất nên P dùng chân phải đá vào chiếc điện thoại dịch chuyển khoảng 01 mét làm chiếc điện thoại bị vỡ kính cường lực. Sau đó, P thấy đôi dép của Th rơi gần đó nên cầm ném xuống ao. Th nhặt điện thoại lên đứng trước cửa nhà thách thức P “Mày đập đi, vào đây” lúc này P cầm gậy trên tay và chửi lại Th. Hai bên tiếp tục thách thức và chửi nhau nên P lại chạy ra gốc cây nhặt một thanh gỗ khoảng 80cm để đánh lại Th nhưng lúc đó Th chạy vào trong sân nhà. Sau đó, bà Nguyễn Thị Ly,

sinh năm 1963 (vợ P), bà Nguyễn Thị Tiến, sinh năm 1960 (chồng là Thủy) qua can ngăn nhưng Th và P vẫn tiếp tục chửi nhau được một lúc thì P về nhà để lau rửa vết thương nhưng Th đứng ngoài sân chửi mấy câu rồi mới vào trong nhà.

Đến khoảng 13 giờ 26 phút, Plại đi ra cổng nhà Th cùng lúc này có ông Trần Đức Thực, sinh năm 1958 (chồng bị cáo T) cũng đi đến. Ông Thực có gọi điện thoại và nói “Thằng Lộc cút nó đánh Pchảy máu mũi rồi” Cùng thời gian này, Nguyễn Khoa Q, sinh năm 1964 đang ngồi chơi ở gần đó biết được thông tin P và Th đánh nhau do Th đốt cây Giáng Hương của thôn nên đến xem. Do bức xúc nên trên đường đi, Q có nhặt 1 thanh tre dài khoảng 60cm và chửi “Đ. mẹ thằng này chỉ về phía Th nói “hôm nay tao không nể mày nữa rồi, Đ. mẹ thằng chó này”, “hôm nay tao giết mày”, “mọi người lôi Th ra để đánh chết mẹ nó đi”. Thấy Q chửi Th cũng chửi lại và thách thức. Khoảng 13 giờ 28 phút, mọi người đang tập chung ở khu vực trước cửa nhà Th thì Vũ Thị T, sinh năm 1958 (vợ ông Thực) đi đến vừa đi vừa liên tục chửi “Tổ sư cái thằng phá hoại kia”, “Đ mẹ mày”, “Tổ sư nhà mày, phá hoại à”, “Đ mẹ thằng chó”. Khi thấy T đến, Q chỉ đứng ngoài xem và không chửi nữa rồi đi ra gốc cây đầu ngõ vứt thanh tre đi. Th thấy vậy đứng trước cửa nhà chửi nhau với T. T và Th tiếp tục chửi nhau. Lúc này, Th tiến lại gần và dùng tay phải tát 01 cái vào mặt T rồi lại chạy vào trong sân. Do bị Th tát bức xúc T chạy lại phía gốc cây đối diện nhà Th nhặt 01 thanh gỗ dài 89cm, rộng 2,8cm, dày 02 cm vừa chửi và vừa chỉ về phía Th. Lúc này, mọi người can ngăn thì T ném thẳng thanh gỗ về phía Th nhưng không trúng. Sau đó, T quay lại nhặt một thanh gỗ hình tròn lao vào đánh Th nhưng không trúng, mọi người lôi T ra thì T vứt lại thanh gỗ chỗ gốc cây rồi tiếp tục chửi nhau với Th. Các bên vẫn tiếp tục chửi và thách thức nhau dù được mọi người can ngăn. Trong quá trình chửi nhau với Th, do bức xúc nên T nhiều lần định nhặt thanh gỗ để đánh Th nhưng được mọi người can ngăn. Đến khoảng 13 giờ 30 phút, T tiếp tục nhặt thêm 01 thanh gỗ dài 62cm, rộng 5cm, dày 02 cm nữa ở gốc cây ném thẳng về phía Th nhưng không trúng. Lúc này, người dân xung quanh kéo đến đông để can ngăn. Hai bên chửi nhau đến khoảng 13 giờ 40 phút sau khi được nhiều người đến can ngăn nên giải tán.

Đến ngày 03/01/2025, P có đơn gửi Công an thị trấn Lim (nay là Công an xã Tiên Du) đề tố giác Th có hành vi gây thương tích cho Plàm cho Pbị choáng váng, chảy máu mũi. Th cũng có đơn tố giác Pgây thương tích cho Th.

Ngày 03/01/2025, chính quyền, lãnh đạo thôn Duệ Đông, Công an, Ủy ban nhân dân thị trấn Lim (nay là xã Tiên Du) có công văn đề nghị cơ quan pháp luật xử lý nghiêm các đối tượng có hành vi gây rối trật tự công cộng để giữ vững trật tự trị an, an toàn xã hội.

* Về thương tích:

- Đối với thương tích của Nguyễn Đình P: Quá trình điều tra xác định Pbị thương vỡ mồm trán xương hàm bên phải, vẹo vách ngăn mũi. Căn cứ Kết luận giám định số 13/KLTTCT-TTPY ngày 17/02/2025 của Trung T Pháp y tỉnh Bắc Ninh kết luận:

“1. Các kết quả chính:

- Thương tích vùng cánh mũi phải, vết biến đổi rối loạn sắc tố da kích thước 0,1x0,5 cm. Áp dụng chương 8 tỷ lệ % tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm. Mục V. = 0,5%.

- Hình ảnh gãy mỏm trán xương hàm trên bên phải (mỏ xương hàm trên bên phải). Áp dụng chương 11 tỷ lệ % tổn thương cơ thể do tổn thương răng – hàm – mặt. Mục I.1. = 2%.

- Tổn thương vùng dưới khoé mắt cạnh mũi phải: Tại thời điểm giám định không còn tổn thương. Không có căn cứ xác định tỷ lệ % TTCT.

- Vẹo vách ngăn mũi (là bệnh lý), không liên quan đến chấn thương. Không có căn cứ xác định tỷ lệ % TTCT.

2. Kết luận:

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y Tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y T thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Đình Ptại thời điểm giám định là: 2% (hai phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại thông tư.

- Kết luận khác: Cơ chế tác động ngoại lực bởi vật tày.”

- Đối với thương tích của Nguyễn Hữu Th: Quá trình điều tra xác định sau khi sự việc xảy ra Th chỉ bị thương: 01 (một) vết sưng bầm tím trên mặt trong mắt cá chân trái kích thước 9x5 cm; 01 (một) vết sưng trên mặt ngoài mắt cá chân trái kích thước 6x5 cm và không đi khám, điều trị tại cơ sở y tế nào. Ngày 03/01/2025, Th đi khám tại Bệnh viện Q y 110 nhưng không phát hiện thương tích. Đến ngày 15/01/2025, Th đi khám lại tại Bệnh viện Q y 110 thì phát hiện bị chấn thương ngực kín, gãy cung trước xương sườn 6 bên trái.

Ngày 18/02/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiên Du tỉnh Bắc Ninh đã ra Quyết định trưng cầu Trung T Pháp y tỉnh Bắc Ninh giám định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể đối với thương tích của Th. Tại bản Kết luận giám định số 19/KLTTCT-TTPY ngày 17/04/2025 của Trung T Pháp y tỉnh Bắc Ninh kết luận:

“1. Các kết quả chính:

- Thương tích vùng ngực trái, tương ứng khoang liên sườn 6, đường nách trước, vết biến đổi rối loạn sắc tố da kích thước 5,4x2,5 cm, ngày thứ 52. Không thể hiện trong hồ sơ cơ quan CSĐT cung cấp đồng thời không xác định được thời điểm thương tích có mối liên quan với chuẩn đoán: Chấn thương ngực kín của Bệnh viện Q y 110. Không có căn cứ xác định tỷ lệ % TTCT.

- Vùng đầu, vùng cổ chân trái: Tại thời điểm giám định không có tổn thương; Hình vài dài xơ co kéo tuý dưới phổi phải; Dày co kéo màng phổi rãnh liên thùy hai bên. Không có căn cứ xác định tỷ lệ % TTCT.

- Đường gãy xương đầu trước cung xương sườn V bên trái, sát sụn sườn, không di lệch. Đường gãy xương đầu trước cung xương sườn VI, sát sụn sườn 3mm, có di lệch. Không xác định được thương tích trên có trùng với ngày xảy ra thương tích (ngày 31/12/2025). Không có căn cứ xác định tỷ lệ % TTCT.

2. Kết luận:

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y Tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y T thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Hữu Th tại thời điểm giám định là: Không có căn cứ xác định tỷ lệ % TTCT.

- Kết luận khác: Do không có căn cứ xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể, vì vậy không xác định được cơ chế hình thành thương tích.”

- Đối với thương tích của T: T không có thương tích hay phải đi khám, chữa bệnh tại bệnh viện nên không có yêu cầu đề nghị gì.

* Về vật chứng:

+ Ngày 03/01/2025, Nguyễn Hữu Th giao nộp 01 thanh gỗ dài 89x2,8x2 cm; 01 thanh gỗ dài 62x5x2 cm và 02 đoạn video ghi lại quá trình sự việc được trích xuất từ camera nhà Th.

+ Đối với các thanh gỗ bị cáo P, Q, T sử dụng trong quá trình tham gia gây rối trật tự công cộng: Quá trình điều tra xác định sau khi tham gia gây rối trật tự công cộng, các bị cáo đã vứt, không xác định được vị trí cụ thể. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định truy tìm nhưng đến nay không có kết quả.

* Về trách nhiệm dân sự:

- Đối với hành vi Phá chiếc điện thoại Iphone 11 màu đen và ném dép của Th xuống ao: Quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại chỉ bị vỡ kính cường lực, giá trị không lớn, dép đã vớt lên không bị làm sao nên Th không có yêu cầu gì.

- Đối với hành vi của Nguyễn Hữu Th gây thương tích cho Nguyễn Đình P: Cơ quan CSĐT đã trưng cầu Trung T pháp y tỉnh Bắc Ninh giám định kết luận tỷ lệ phần trăm thương tích của Nguyễn Đình P là 2%. Đến nay, P và Th đã thống nhất hòa giải dân sự, xin rút đơn và không có yêu cầu đề nghị gì khác. Hành vi “Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự” của Th đã vi phạm quy định tại điểm a, khoản 5, Điều 7, Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội... với mức phạt từ 5.000.000đ – 8.000.000đ. Ngày 23/6/2025, UBND huyện Tiên Du đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với Th với hình thức phạt tiền là phù hợp.

- Đối với hành vi của Nguyễn Đình P gây thương tích cho Nguyễn Hữu Th: Cơ quan CSĐT đã trưng cầu Trung T pháp y tỉnh Bắc Ninh giám định kết luận tỷ lệ phần trăm thương tích của Th nhưng không đủ căn cứ xác định tỷ lệ phần trăm thương tích. Đến nay, P và Th đã thống nhất hòa giải dân sự, xin rút đơn và không có yêu cầu đề nghị gì khác. Do vậy, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý mà chỉ nhắc nhở, giáo dục P là phù hợp.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 17/ CT - VKS - TD ngày 16/07/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Bắc Ninh truy tố bị cáo Nguyễn Đình P, Vũ Thị T, Nguyễn Khoa Q về tội "Gây rối trật tự công cộng" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự;

Truy tố bị cáo Nguyễn Hữu Th về tội "Gây rối trật tự công cộng" quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa sau khi đánh giá, phân tích tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Bắc Ninh đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đình P, Vũ Thị T, Nguyễn Khoa Q, Nguyễn Hữu Th về tội "Gây rối trật tự công cộng"

* VỎ ƨp dōng Ɣiōu lƔēt: Ɓp dƔng điểm b, khoản 2, Điều 318; Điều 65; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 17; 58 BLHS.

Xử phạt:

- Nguyễn Đình Pừ 28 tháng tù đến 32 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là từ 56 tháng đến 60 tháng. Tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Vũ Thị T từ 28 tháng tù đến 32 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là từ 56 tháng đến 60 tháng. Tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Nguyễn Khoa Q từ 24 tháng tù đến 28 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là từ 48 tháng đến 56 tháng. Tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

* Ɓp dōng khoản 1, Điều 318; điểm s, i, x, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 65, BLHS.

Xử phạt: Nguyễn Hữu Th từ 05 tháng tù đến 08 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là từ 12 tháng đến 16 tháng. Tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo cho UBND xã Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh, giáo dục, quản lý bị cáo trong thời gian được hưởng án treo và thử thách.

Về vật chứng: Ɓp dƔng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy 02 thanh gổ. 02 đoạn Vidio chuyển lại tòa án lưu trong hồ sơ vụ án.

Về dân sự: Các đương sự không yêu cầu lên không giải quyết trong vụ án này.

Cần cō vƔo c, c chōng cō vƔ c, c tƔi liōu Ɣ· Ɣ-ic thēm tra tƔi phi^n tƔp, cƔn cō vƔo kōt quƔ tranh lƔēn tƔi phi^n tƔp, tr^n c- sē xem xĐt ƔƔy Ɣñ, tƔp diōn chōng cō, ý kiōn cƔa Kiōm s, t vi^n, cƔa c, c bƔ c, o, người bào chữa cho bị cáo Th.

Héi Ɣāng xĐt xō nhĒn ƔĐnh

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lêi khai nhĒn cƔa các bƔ c, o tƔi phi^n tƔp hƔm nay phĩ hĩp vĩi hình ảnh Camera tại hiōn tr-ēng, lời khai của các nhân chứng vƔ c, c tƔi liōu Ɣ· Ɣ-ic thu thĒp cã trong hã s- vō ũn, Ɣ· cã Ɣñ chōng cō chōng minh trong khoảng thời gian từ 13 giờ 12 phút đến 13 giờ 40 phút ngày 31/12/2024, tại trước cửa nhà Nguyễn Hữu Th ở khu PĐuệ Động, thị trấn Lim, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh (nay là khu PĐuệ Đông, xã Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh) Nguyễn Đình Đã hành vi chửi và dùng chân tay không đảm đá 2-3 cái vào vùng mạng sườn của Th. Quá trình chửi nhau, Pcó nhiều lần cầm 01 thanh gổ mục đích tấn công Th nhưng Th bỏ chạy được. Th có hành vi chửi, thách thức, dùng tay đảm 01 cái vào vùng mũi của P. Sau đó, Th

có hành vi chửi, thách thức và tát 01 cái vào mặt Vũ Thị T. T có hành vi chửi, nhiều lần nhặt thanh gỗ ném về phía Th nhưng không trúng. Nguyễn Khoa Q có hành vi cầm 01 thanh tre dài khoảng 60cm chỉ, đe dọa, chửi Th. Hành vi chửi bới và đánh nhau của P, Th, T, Khoa đã gây mất an ninh trật tự tại khu vực đường dân sinh trong khu PĐuệ Đông, tập trung nhiều người dân qua lại đã gây mất trật tự, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Ngày 03/01/2025, lãnh đạo khu PĐuệ Đông, Công an, Ủy ban nhân dân thị trấn Lim (nay là xã Tiên Du) có công văn đề nghị cơ quan pháp luật xử lý nghiêm các đối tượng có hành vi gây rối trật tự công cộng để giữ vững trật tự trị an, an toàn xã hội. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Đình P, Vũ Thị T, Nguyễn Khoa Q dùng hung khí đã đủ yếu tố cấu thành tội "Gây rối trật tự công cộng" qui định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự; Hành vi của bị cáo Nguyễn Hữu Th đã đủ yếu tố cấu thành tội "Gây rối trật tự công cộng" qui định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát truy tố các bị cáo theo các điều luật trên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất của vụ án, vai trò của tổng bị cáo, đồng phạm: Do có mâu thuẫn từ trước giữa bị cáo Th với một số người dân cùng chung sống với bị cáo Th tại khu P, ngày 31/12/2024 bị cáo Th có đốt lá ở gốc cây Giáng Hương của khu P dẫn đến chửi, và đánh nhau gây mất trật tự công cộng. Trong vụ án này bị cáo P và bị cáo Th có vai trò chính, bị cáo T và Q có vai trò sau bị cáo P và bị cáo Th.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của tổng bị cáo, đồng phạm: Hành vi phạm tội của các bị cáo làm mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang trong nhân dân, vì vậy cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo. Trong vụ án này các bị cáo không có bản án, hình phạt, phân công nhau, không ai xúi dục. Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ ở điểm s, khoản 1, Điều 51 BLHS, các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho nhau, bị cáo Q có thời gian tham gia chiến đấu bảo vệ tổ quốc ở phía Bắc, các bị cáo tham gia đóng góp, ủng hộ các quỹ đầy đủ với địa phương, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2, Điều 51 BLHS. Đối với bị cáo Th lần phạm tội này là lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo là người có công với Nhà nước, là thương binh hạng 1/4, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm i, x, khoản 1, Điều 51 BLHS và được các bị cáo khác xin giảm nhẹ cho bị cáo, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2, Điều 51 BLHS. Các bị cáo khi phạm tội là người cao tuổi, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng đều chưa có tiền án tiền sự, nhân thân tốt, ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của bản thân.

[5] Sau khi xem xét đánh giá mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy không cần phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội, để các bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo thành người tốt có ích cho xã hội.

[6] Về vật chứng: Đối với 01 thanh gỗ dài 89x2,8x2 cm; 01 thanh gỗ dài 62x5x2 cm và 02 đoạn video ghi lại quá trình sự việc được trích xuất từ camera nhà bị cáo Th. xét thấy 02 thanh gỗ trên cần tịch thu tiêu hủy, 02 đoạn video cần

chuyển lại cho Tòa án khu vực 8, tỉnh Bắc Ninh để lưu lại trong hồ sơ vụ án. Đối với các thanh gổ bị cáo P, Q, T sử dụng trong quá trình tham gia gây rối trật tự công cộng: Quá trình điều tra xác định sau khi tham gia gây rối trật tự công cộng, các bị cáo đã vứt, không xác định được vị trí cụ thể. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định truy tìm vật chứng nhưng đến nay không có kết quả, khi nào tìm thấy xử lý sau.

[7] Đối với thương tích của Nguyễn Đình P tại thời điểm giám định là: 2% (hai phần trăm). Đối với thương tích của Nguyễn Hữu Th tại thời điểm giám định là: Không có căn cứ xác định tỷ lệ % TTCT. Đối với thương tích của T: T không có thương tích hay phải đi khám, chữa bệnh tại bệnh viện.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo tự giải quyết với nhau không yêu cầu cơ quan điều tra giải quyết. Xét yêu cầu của các bị cáo tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, nên chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự vụ án: các bị cáo không yêu cầu giải quyết trong vụ án này nên không xem xét giải quyết.

Liên quan đến vụ án còn có: Đối với hành vi của ông Trần Đức Thực: Quá trình điều tra xác định ông Thực chỉ có mặt để xem xét sự việc giữa P và Th, không có ý định tham gia đánh nhau và chửi nhau với Th. Quá trình tham gia, ông Thực chỉ sử dụng điện thoại quay phim, chưa đến mức phải xử lý hình sự. Do vậy, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý mà chỉ nhắc nhở, giáo dục ông Thực là phù hợp.

Về án phí HSST các bị cáo là người cao tuổi, nên miễn án phí theo qui định của pháp luật.

Vụ cáo lý trăn:

quyết định

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đình P, Vũ Thị T, Nguyễn Khoa Q, Nguyễn Hữu Th phạm tội "Gây rối trật tự công cộng"

Căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 318; Điều 65; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Xử phạt:

- Nguyễn Đình P 28 (Hai mươi tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 56 tháng. Tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Vũ Thị T 27 (Hai mươi bảy) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 54 tháng. Tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Nguyễn Khoa Q 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 tháng. Tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1, Điều 318; điểm s, i, x, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 65, Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Xử phạt: Nguyễn Hữu Th từ 05 (Năm) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng. Tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Nguyễn Đình P, Vũ Thị T, Nguyễn Khoa Q, Nguyễn Hữu Th cho UBND xã Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh giáo dục, quản lý các bị cáo trong thời gian được hưởng án treo và thử thách. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp bị cáo vi phạm quy định hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Về vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 02 thanh gươm; Chuyển lại cho Tòa án nhân dân khu vực 8, tỉnh Bắc Ninh 02 đoạn video để lưu lại trong hồ sơ vụ án. Theo biên bản bàn giao giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Ninh với phòng Thi hành án dân sự khu vực 8, tỉnh Bắc Ninh ngày 25/07/2025.

Miễn án phí phẩy hình sự sẽ thêm cho các bị cáo.

Các bị cáo, người bào chữa cả quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nội nhện:

- Tòa án nhân dân tỉnh BN
- VKSND tỉnh BN;
- VKSND khu vực 8
- Công an tỉnh BN;
- Phòng THA đơn xử khu vực 8, BN
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**T/m. Hết bản xét xử sẽ thêm
Thêm phần - Chẩn tãa phi ản
tãa**

Nguyễn Tiến Hưng

